

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 216/2024/HS-ST.
Ngày: 19-9-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 207/2024/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Hà Văn H, sinh năm 1989, tại tỉnh Đồng Tháp.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ H, Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn L (đã chết) và Nguyễn Thị B (đã chết); Bị cáo là con thứ 6 trong gia đình có 06 anh chị em. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2024 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L (có mặt).

- Bị hại:

1/ Anh Lâm Minh S, sinh năm 1999 (Đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Tạ Xiêu A, sinh năm 1964 (có mặt).

+ Ông Lâm Minh H1, sinh năm 1964 (có mặt).

Cùng địa chỉ: A T, Phường C, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Võ Thị Bích H2, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ C, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

+ Ông Lâm Thuận H3, sinh năm 1975 (có mặt).

HKTT: Khu phố Ông T, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Địa chỉ: 9 đường H, Phường H, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Chị Đặng Thị Ngọc L1, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: G đường B, Phường E, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty TNHH S1.

Địa chỉ: Số A, Ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Bá C, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Tổ B, Ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn H có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định. Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 20/5/2024, H điều khiển xe mô tô (không biển số) kéo theo rơ moóc tự chế đến chở thuê 01 cuộn tôn (gồm 06 tấm tôn sóng dài 06 mét) cho Cửa hàng S2, địa chỉ ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai, do ông Đỗ Bá C, sinh năm 1965, ngụ: tổ B, ấp A, xã P, huyện L, Đồng Nai làm chủ để chở đi giao cho khách hàng. Đến khoảng 10 giờ 58 phút cùng ngày, khi H điều khiển xe mô tô chở 01 cuộn tôn trên lưu thông trên làn đường số 4 Quốc lộ E đi ngược chiều đường hướng lưu thông Vũng Tàu đi B. Khi lưu thông đến km 34+300 đường Q thuộc ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai thì xe H điều khiển va chạm với xe mô tô biển số 59T2-361.58 do anh Lâm Minh S điều khiển chở chị Đặng Thị Ngọc L1 ngồi phía sau lưu thông trên làn đường số 4 hướng Vũng Tàu đi B (đi đúng làn đường chiều đường) gây tai nạn làm xe mô tô và anh S cùng chị L1 té ngã xuống đường. Hậu quả anh Lâm Minh S tử vong tại Bệnh viện S3 cùng ngày, còn chị Đặng Thị Ngọc L1 bị thương nhẹ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường thẳng, trải nhựa phẳng, đường đôi mỗi chiều đường gồm 04 làn đường, 03 làn đường dành cho xe ô tô mỗi làn kích thước 3,5m và 01 làn đường dành cho xe 2-3 bánh có kích thước 4,00m.

Lấy mép đường bên phải Quốc lộ E theo hướng Vũng Tàu đi B làm mép đường chuẩn. Lấy cột đèn số T30-08 dựng giữa dải phân cách cứng phân chia 02 chiều đường làm điểm mốc cố định.

Sau khi xảy ra tai nạn, hiện trường còn để lại các dấu vết và vị trí phương tiện được ghi nhận và mô tả như sau:

(1) Xe mô tô không biển số kéo theo rơ mooc tự chế chở tôn dừng ngược chiều hướng Vũng Tàu đi B trên làn đường số 4 tính từ dải phân cách cứng. Đầu xe chệch về lề đường hướng Vũng Tàu đi B, đuôi xe hướng về B. Khoảng cách từ tâm bánh xe trước cách mép đường chuẩn là 0m60, tâm bánh xe sau cách mép đường chuẩn là 0m10. T1 bánh bên phải của rơ mooc tự chế cách mép đường chuẩn là 0m30, tâm bánh bên trái cách mép đường chuẩn là 3m00. Khoảng cách từ tâm trục bánh sau xe mô tô không biển số đến tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 59T2-361.58 là 2m90.

(2) Xe mô tô biển số 59T2-361.58: Sau tai nạn, xe mô tô nằm nghiêng sang bên trái trên làn đường số 4, đầu xe chệch về hướng Vũng Tàu, đuôi xe chệch về hướng B. T1 trục bánh sau cách mốc cố định 15m00. T1 trục bánh sau cách lề chuẩn là 3m70.

(3) Tấm tôn có chiều dài 06m00, đầu tấm tôn hướng Vũng Tàu cách mặt đất 1m80, đuôi tấm tôn hướng Biên Hòa cách mặt đất 1m20.

(4) Điểm mốc cố định cách tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 59T2-361.58 15m00, cách mép đường chuẩn 14m80.

(5) Vết máu nạn nhân: Không rõ hình, kích thước 0m10 x 0m12, cách mép lề chuẩn 1m30.

* Tại bản kết luận giám định tử thi số 1076/KL-KTHS ngày 24/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ xác định nguyên nhân tử vong của Lâm Minh S như sau:

- Các kết quả chính: Bên ngoài thấy nhiều vết xây sát bầm tím da không liên tục vùng cổ - ngực; bầm tím da vùng vai trên bên phải; đứt lìa cẳng – bàn tay phải, xây sát da đầu gối và mu bàn chân phải. Giải phẫu thấy tụ máu dưới da vùng ngực và sau xương ức, trong khoang lồng ngực bên trái có máu, dập rách phổi trái, rách bao màng tim, rách cơ tim tâm thất trái và rách gốc động mạch chủ cơ tim.

- Nguyên nhân tử vong: Sốc đa chấn thương, chấn thương ngực kín gây xương ức, dập rách phổi, rách cơ tim và rách gốc động mạch chủ cơ tim/đứt lìa cẳng – bàn tay phải.

* Tại bản kết luận giám định độc chất số 828/1118-1119/24/KLGĐĐC-PYQG ngày 10/7/2024 của Phân viện Pháp y quốc gia tại thành phố H:

- Không tìm thấy cồn và các chất ma túy trong máu của Lâm Minh S.

* Tại bản kết luận giám định số 3624/KL-KTHS ngày 01/7/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh (Bộ C1) kết luận:

- Xe mô tô biển số 59T2-361.58 va chạm với rơ moóc tự chế chở cuộn tôn khi xe mô tô đang ngã phải.

- Cơ chế, chiều hướng hình thành các dấu vết va chạm: Dấu vết trượt xước, vỡ, in hình vân lốp, bám chất màu nâu (rỉ sét) các chi tiết phía trước bên trái xe mô tô biển số 59T2-361.58 (cung trước cung chắn bùn bánh trước, ốp đèn chuyển hướng) có chiều trước về sau phù hợp dấu vết trượt xước, sạch bụi các chi tiết phía trước bên phải rơ moóc tự chế chở tôn (phía dưới cạnh rơ moóc, mặt lăn bánh rơ moóc) có chiều từ trước về sau.

- Dấu vết trượt xước các chi tiết bên phải xe mô tô biển số 59T2-361.58 (cung chắn bùn bánh trước, yếm chắn gió, đầu tay lái, tay thắng, khung bảo vệ xe, ốp đèn chiếu sáng, ốp bô, ốp nhựa thân xe) chiều từ trước về sau phù hợp va chạm với mặt đường.

- Dấu vết móp, biến dạng hình chữ “u” phía trước cuộn tôn có chiều từ trước về sau phù hợp va chạm với nạn nhân.

- Khi xảy ra va chạm, xe mô tô không biển số kéo theo rơ moóc tự chế chở một cuộn tôn chuyển động ngược chiều trên làn đường số 4 Quốc lộ E, hướng từ Vũng Tàu đi B; xe mô tô biển số 59T2-361.58 chuyển động trên làn đường số D đường Q hướng Vũng Tàu đi B và đang ngã phải.

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện trên nằm trên làn đường số 4 đường Q, hướng Vũng Tàu đi B.

- Ngoài các dấu vết va chạm nêu trên, không phát hiện xe mô tô biển số 59T2-361.58 và xe mô tô không biển số kéo theo rơ moóc tự chế chở một cuộn tôn va chạm với phương tiện, vật nào khác.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô biển số 59T2-361.58 và xe mô tô không biển số kéo theo rơ moóc tự chế chở một cuộn tôn khi vụ tai nạn giao thông xảy ra.

Hai phương tiện trên không va chạm với vật hay phương tiện nào khác.

Vật chứng, tài sản tạm giữ gồm:

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 790174906753 mang tên Hà Văn H.

- 01 xe mô tô không biển số, số khung: KMYCT100D1C944261, số máy: NCE-1201150, 01 rơ moóc tự chế, trên rơ moóc chở 01 cuộn tôn gồm 06 tấm tôn sóng chiều dài 06 mét.

- 01 xe mô tô biển số 59T2-361.58 do Tạ Xiêu A (mẹ nuôi Lâm Minh S) đứng tên chủ sở hữu.

Xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 59T2-361.58 đã qua sử dụng của bà Tạ Xiêu A, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả cho bà Tạ Xiêu A.

- 01 xe mô tô không biển số, số khung: KMYCT100D1C944261, số máy: NCE-1201150, đã qua sử dụng kéo theo 01 rơ moóc tự chế là tài sản của Hà Văn H mua lại của 01 người không rõ nhân thân lai lịch để sử dụng vào việc chở hàng thuê lấy tiền công. Qua tra cứu thông tin dữ liệu đăng ký xe không tìm thấy chủ sở hữu và biển số ban đầu của xe mô tô này. Cơ quan CSĐT Công an huyện L tiếp tục xác minh làm rõ đề xuất xử lý sau.

- 01 rơ moóc tự chế cần tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 cuộn tôn gồm 06 tấm tôn sóng chiều dài 06 mét là tài sản của Công ty ông Đỗ Bá C, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả cho chủ sở hữu.

Đối với giấy phép lái xe hạng A1 số 790174906753 mang tên Hà Văn H, chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Đã tự thỏa thuận giải quyết xong. Gia đình bị cáo và ông C đã bồi thường cho gia đình anh S số tiền 150.000.0000 đồng, đại diện gia đình anh S đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không yêu cầu gì thêm. Gia đình bị cáo và ông C đã bồi thường cho chị L1 27.000.000 đồng, chị L1 không yêu cầu gì thêm.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Hà Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, dấu vết các phương tiện liên quan, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 205/CT-VKSLT ngày 23/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Hà Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hà Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo và đại diện Công ty TNHH S1 đã tự nguyện hỗ trợ bồi thường bù đắp một phần thiệt hại cho gia đình bị hại S và chị L1; đại diện gia đình bị hại S có đơn đề nghị bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Ngoài ra, cha của bị cáo là người có công với cách mạng nên đề nghị xem xét áp dụng điểm b, s

khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn H mức án từ 14 tháng đến 18 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tuyên trả cho bị cáo Hà Văn H giấy phép lái xe.

Đối với xe mô tô biển số 59T2-361.58 đã qua sử dụng Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả cho chủ sở hữu bà Tạ Xiêu A.

01 xe mô tô không biển số, số khung: KMYCT100D1C944261, số máy: NCE-1201150, đã qua sử dụng kéo theo 01 rơ moóc tự chế là tài sản của Hà Văn H mua lại của 01 người không rõ nhân thân lai lịch để sử dụng vào việc chở hàng thuê lấy tiền công. Qua tra cứu thông tin dữ liệu đăng ký xe không tìm thấy chủ sở hữu và biển số ban đầu của xe mô tô này. Cơ quan CSĐT Công an huyện L tiếp tục xác minh làm rõ đề xuất xử lý sau.

01 rơ moóc tự chế cần tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 cuộn tôn gồm 06 tấm tôn sóng chiều dài 06 mét là tài sản của Công ty TNHH S1, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả cho chủ sở hữu.

Đối với chị Đặng Thị Ngọc L1 sau khi xảy ra tai nạn chỉ bị thương nhẹ và từ chối giám định thương tích không yêu cầu xử lý nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường, đại diện bị hại và bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn H khai nhận: Lúc 10 giờ 40 phút ngày 20/5/2024, Hà Văn H điều khiển xe mô tô không có biển số kéo theo rơ moóc tự chế đến nhận để chở

thuê 01 cuộn tôn gồm 06 tấm tôn sóng dài 06 mét lưu thông trên làn đường số 4 Quốc lộ E đi ngược chiều đường hướng lưu thông Vũng Tàu đi B. Khi lưu thông đến km 34+300 đường Q thuộc ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai thì xe do H điều khiển va chạm với xe mô tô biển số 59T2-361.58 do anh Lâm Minh S điều khiển chở chị Đặng Thị Ngọc L1 ngồi phía sau lưu thông trên làn đường số 4 hướng Vũng Tàu đi B đang lưu thông đúng làn đường, chiều đường gây tai nạn làm xe và anh S cùng chị L1 té ngã xuống đường. Hậu quả anh Lâm Minh S tử vong tại Bệnh viện S3 cùng ngày, còn chị Đặng Thị Ngọc L1 bị thương nhẹ.

Đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hà Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại về tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có giấy phép lái xe, biết rõ quy định của pháp luật về việc tuân thủ các quy định về tham gia giao thông đường bộ nhưng đi không đúng làn đường, phần đường quy định: Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ. Do bị cáo không tuân thủ các quy định này nên đã va chạm với xe mô tô do anh S đang lưu thông đúng chiều đường, đúng làn đường. Là lỗi chính gây tai nạn hậu quả làm chết một người, một người bị thương nhẹ, hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường bù đắp một phần thiệt hại cho gia đình bị hại S và chị L1; đại diện gia đình bị hại S có đơn đề nghị bãi nại và tại phiên tòa xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Ngoài ra, bị cáo đầu thú, cha của bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân Chương Kháng chiến Hạng Nhì. Do đó, xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một

phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng vụ án:

- Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với xe mô tô biển số 59T2-361.58 của bà Tạ Xiêu A nên Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả lại cho bà A.

01 xe mô tô không biển số, số khung: KMYCT100D1C944261, số máy: NCE-1201150, đã qua sử dụng kéo theo 01 rơ moóc tự chế do bị cáo H mua lại của 01 người không rõ nhân thân lai lịch để sử dụng vào việc chở hàng thuê lấy tiền công. Qua tra cứu thông tin dữ liệu đăng ký xe không tìm thấy chủ sở hữu và biển số ban đầu của xe mô tô này. Cơ quan CSĐT Công an huyện L tiếp tục xác minh làm rõ đề xuất xử lý sau.

Đối với 01 cuộn tôn gồm 06 tấm tôn sóng chiều dài 06 mét là tài sản của Công ty TNHH S1, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả cho chủ sở hữu.

Hoàn trả cho bị cáo giấy phép lái xe hạng A1 số 790174906753.

Tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 rơ moóc tự chế.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Hà Văn H** phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo **Hà Văn H 01 (một) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2024.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 rơ moóc tự chế theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Hoàn trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 790174906753 ghi tên Hà Văn H.

Về trách nhiệm dân sự: Không xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại Lâm Minh S có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị hại Lâm Minh S vắng mặt, bị hại Đặng Thị Ngọc L1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (2);
- Chi cục THADS H. Long Thành (4);
- Bị cáo (1); Đd bị hại (4); Bị hại (1)
- Người có QLNVLQ đến vụ án (1);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc An